

## LỊCH SỬ TIẾP NHẬN LÝ THUYẾT PHÂN TÂM HỌC TRONG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC VIỆT NAM

• Nguyễn Trọng Hiếu<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Học thuyết phân tâm học ra đời cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lịch sử tư tưởng của nhân loại, nó hậu thuẫn cho các thể loại văn học “bóc trần” được cái thế giới bên trong của con người bản thể, khám phá những điều sâu kín nhất trong tâm hồn con người. Ở Việt Nam, đầu thế kỷ XX, các nhà văn, nhà nghiên cứu và phê bình văn học đã tiếp thu và vận dụng lý thuyết phân tâm học vào trong nghiên cứu văn học. Tuy có lúc không được coi trọng nhưng nó vẫn chứng tỏ được vai trò, vị thế và giá trị của mình qua thử thách của thời gian và lăng kính của người đọc để tồn tại và tạo ra các giá trị, đã góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển của nền văn học Việt Nam hiện đại.*

*Từ khóa: phân tâm học, văn học Việt Nam, lý thuyết.*

### 1. Đặt vấn đề

Năm 1987, Nghị quyết V của Bộ Chính trị (khóa VI) nhấn mạnh: “xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc” đã mở ra trong đời sống văn học một cơ chế quản lý mới, tạo điều kiện cho văn học phát triển. Sự chuyển đổi trong tư duy nghệ thuật, trong quan niệm về hiện thực đã giúp nhà văn đi đến những miền khuất, những mặt trái của đời sống, đến với chiều sâu tâm tưởng, với đời sống tâm linh, mà ở đó mỗi con người là một thế giới riêng, vừa mang đặc điểm chung của nhân loại, vừa mang nét riêng cá nhân không lẫn lộn, vừa chịu sự chi phối của đặc điểm thời đại. Sau đổi mới, văn xuôi nước nhà mang một “bộ mặt mới” thông qua sáng tạo nghệ thuật, các nhà văn đương đại đã tạo ra một đời sống văn học với nhiều sắc điệu. Học thuyết phân tâm học ra đời cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, với sự sáng tạo của Sigmund Freud, sự kế thừa và phát triển của Jung, Fromm và sau đó, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lịch sử tư tưởng của nhân loại. Với học thuyết ấy đã hậu thuẫn cho các thể loại văn học “bóc trần” được cái thế giới bên trong của con người bản thể, khám phá những điều sâu kín nhất trong tâm hồn con người, nơi chứa bao kí ức, đam mê, khát vọng. Mặt khác, với phân tâm học, bạn đọc có thêm một công cụ hữu hiệu để đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, khám phá con người trong tác phẩm của phương diện tâm linh, ở chiều sâu tâm hồn. Bởi phân tâm học đã chỉ ra rằng: con người không chỉ có hiện thực bên ngoài, mà còn có hiện thực bên trong - hiện thực tâm hồn với đời sống nội tâm phong phú. Chính vì vậy, tiếp cận văn học từ góc độ phân tâm học là một trong những “con đường lí tưởng” để nhận thức rõ sự phức tạp về

con người, về cuộc đời như chính bản thân của nó.

### 2. Nội dung nghiên cứu

Từ khi có sự xuất hiện của phân tâm học, văn học đã có ý thức về “đáy vực sâu thẳm” của tâm hồn con người, thể hiện tâm lý con người một cách “vi tế” và đa dạng, đem lại cái nhìn đa chiều về cuộc sống, về con người. Ở Việt Nam, với sự giao lưu văn hóa đầu thế kỷ XX, các nhà văn, các nhà nghiên cứu và phê bình văn học đã tiếp thu và vận dụng lý thuyết phân tâm học vào trong nghiên cứu văn học. Tuy nhiên, cách nhìn nhận về phân tâm học cũng như việc vận dụng nó qua mỗi thời kì cũng khác nhau.

Trước năm 1975, các công trình nghiên cứu về phân tâm học trong văn học tương đối ít và những ý kiến còn trái ngược nhau. Từ năm 1936 đã có một số công trình ứng dụng phân tâm học vào việc giải mã thơ Hồ Xuân Hương như *Cái ám ảnh của Hồ Xuân Hương* của tác giả Trương Tửu hay *Hồ Xuân Hương, tác phẩm, thân thế và văn tài* của Nguyễn Văn Hanh.

Đến năm 1940, trong *Kinh thi Việt Nam*, tác giả Trương Tửu lại vận dụng phân tâm học để làm nổi rõ mảng ca dao dân tục và thơ Hồ Xuân Hương. Hai năm sau (1942), với bút danh Nguyễn Bách Khoa, Trương Tửu lại áp dụng phân tâm học để phê bình *Truyện Kiều* qua tác phẩm *Văn chương Truyện Kiều*. Sau năm 1975, do hoàn cảnh lịch sử đất nước, ở miền Bắc, phân tâm học không còn được chú trọng nghiên cứu như là một khuynh hướng phê bình độc lập mà được kết hợp nghiên cứu với phê bình xã hội học. Khuynh hướng này được kết hợp một số tác giả vận dụng và thể hiện qua các tác phẩm như: *Hồ Xuân Hương - Bà chúa thơ Nôm* (1958); *Người Cổ Nguyệt, chuyện Xuân Hương* (1962) của tác giả Nguyễn Đức Bình.

Riêng ở miền Nam, từ năm 1954 - 1975, phân

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Đồng Tháp.

tâm học được giới thiệu và nghiên cứu rộng rãi trên các sách báo. Đặc biệt ở giai đoạn này, các nhà văn xem phân tâm học như lĩnh vực “đắc địa nhất để thể hiện tính cách nhân vật, đời sống bản năng, thác loạn, thể hiện lối sống gấp, sống vội của bộ phận thanh thiếu niên của các đô thị miền Nam chịu ảnh hưởng lối sống tự do theo kiểu Âu, Mỹ, đáp ứng thị hiếu của một bộ phận độc giả lúc bấy giờ” [6, tr. 47]. Những tên tuổi như Nguyễn Thị Hoàng, Thanh Tâm Tuyền, Thụy Vũ gắn với dòng văn học tính dục, nay được giấu dưới lớp áo hiện sinh và chủ nghĩa Freud trong văn học giai đoạn 1954 - 1975 ở miền Nam.

Sau năm 1975, đặc biệt từ năm 1986, cùng với chính sách mở cửa và đổi mới của đất nước, phân tâm học đã vượt qua thời kì “e lệ dấy thì” và được nhìn nhận lại một cách khách quan và đúng đắn hơn. Vậy là vượt qua mọi thiên kiến và sự phản cảm của mọi người trong thời gian đầu, phân tâm học đã dần thuyết phục và lấy lại cảm tình của đông đảo công chúng, chứng tỏ được sức nặng của mình. Vì vậy, công việc nghiên cứu phân tâm học về văn học giai đoạn sau năm 1986 cũng diễn ra rất hồ hởi.

Đầu tiên, trong cuốn *Về tư tưởng và văn hóa phương Tây hiện đại* của Phạm Văn Sĩ đã đề cập đến phân tâm học trong văn học Việt Nam. Bên cạnh lược khảo và giới thiệu những trào lưu triết học có thể ứng dụng vào nghiên cứu văn học hiện sinh chủ nghĩa, cấu trúc luận, siêu thực, phân tâm học, hiện tượng học, ông đã khái lược sự ảnh hưởng của phân tâm học Freud trong văn học Sài Gòn trước năm 1975. Phạm Văn Sĩ chỉ ra những nhược điểm trong ứng dụng phân tâm học của Freud vào nghiên cứu cũng như trong sáng tác văn học của một số nhà văn, nhà lý luận phê bình. Những nghiên cứu của tác giả vẫn còn chưa thuyết phục và toàn diện bằng những nghiên cứu sau này, nhưng với *Về tư tưởng và văn học phương Tây hiện đại*, ông đã phác thảo được phần nào diện mạo văn học Việt Nam trước giải phóng, trong đó có dòng văn học chịu ảnh hưởng của phân tâm học và dòng văn học hiện sinh.

Nghiên cứu *Truyện Kiều* dưới ánh sáng của phân tâm học trong thời gian này có một số công trình như: *Tranh luận về Truyện Kiều* (1984) của Nguyễn Văn Hoàn, *Di sản Nguyễn Du và thời gian* (1998) của Trịnh Bá Đình, *Phê bình văn học chòng chênh mà tiến* (Tạp chí Văn học số 6/2000) của Đỗ Lai Thúy. Bằng lối phê bình khách quan và chặt chẽ, các tác giả đã nêu lên bước tiến, lối rẽ của phân tâm học từ khi mới xuất hiện cho đến nay. Như Đỗ Lai Thúy đã kết

luận: “Tư tưởng và phương pháp phê bình văn học từ khi ra đời đến nay, như một con thuyền luôn luôn chuyển động qua lại giữa hai bờ: chủ quan và khách quan, ấn tượng và khoa học, tác giả và tác phẩm. Mỗi khi cập vào bờ này, nhìn thấy được sự phiến diện, nó lại quay sang bờ kia. Có thể, dòng sông này còn thiếu một bờ thứ ba nữa là người đọc. Tuy nhiên, quá trình đi lại, giằng mắc giữa đôi bờ cũng là quá trình đi lên phía trước. Phải chăng đó là cách đi riêng của phê bình văn học: chòng chênh và tiến tới”.

Đáng chú ý là công trình của Trần Thị Mai Nhi: *Văn học hiện đại - văn học Việt Nam: Giao lưu và gặp gỡ* (1994). Tác giả đã đề cập đến nhiều vấn đề thông qua tác giả, tác phẩm cụ thể và được phân chia thành hai giai đoạn: Văn học hiện đại trong văn học Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 và văn học hiện đại dưới hình thức văn học hiện sinh ở miền Nam Việt Nam trong những năm 60 - 70. Riêng văn học giai đoạn 1975 - 2000, tác giả nhấn mạnh đến sự sáng tạo của nhà văn trong các tác phẩm tiêu biểu của Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp... Tác phẩm lại đưa một cách nhìn mới về phân tâm học, chấm dứt giai đoạn học thuyết Freud bị kì thị một cách nặng nề.

Một công trình đáng chú ý nữa là *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại* (1999) của Phương Lưu. Bằng nguồn tư liệu dồi dào, cùng một kiến thức uyên thâm, tác giả đã trình bày nhiều trường phái phê bình nửa sau thế kỷ XX như: giải thích học, mỹ học tiếp nhận, xã hội học văn học, cùng các trường phái nằm khoảng giữa thế kỷ XIX: chủ nghĩa hiện sinh, kí hiệu học... Ngoài ra, còn có phê bình cổ mẫu, phê bình thần thoại... Trong đó, chương 1, Phương Lưu đề cập đến phân tâm học nhìn nhận trên hai phương diện đó là: lý thuyết vô thức tập thể của Jung. Ông đã đưa ra khẳng định của Jung về lý thuyết này rằng: “Vô thức tập thể có gốc gác sâu xa từ kinh nghiệm lịch sử của nhân loại và chủng tộc, thậm chí có gốc gác cả đến hành động của loài thủy tổ tiền nhân loại” [4, tr. 13]. Với một lối viết chặt chẽ, dễ hiểu, tác giả đã giúp người đọc khơi mở được những luận điểm cơ bản nhất về phân tâm học như vô thức tập thể, siêu mẫu của Jung. Công trình này là tiếp nối của công trình *Tìm hiểu tâm lý văn học phương Tây hiện đại*, do Nhà xuất bản Văn học công bố năm 1995.

*Con mắt thơ* của Đỗ Lai Thúy do Nhà xuất bản Văn hóa thông tin in lại năm 2000 và đổi tên thành

*Mắt thơ*, cuốn sách hơn 290 trang đưa người đọc vào khúc dạo với đề mục Thơ mới: “Nhìn từ góc độ cái tôi”, ở đây, tác giả cho rằng: “Thơ mới lâu nay thường được coi như một chiếc nắm lạ trên gia hệ văn học dân tộc... Thơ mới, nếu được coi là sự bùng nổ, của ý thức cá nhân, của cái tôi cá nhân, thì nó cũng là một biểu hiện, một giai đoạn của cái tôi Việt Nam trên “hành trình đau khổ của nó” [7, tr. 11]. Và Đỗ Lai Thúy cũng khẳng định rằng: “Thơ mới nhìn từ góc độ cái tôi không chỉ kiếm những sợi dây phát xuất từ xa xưa, vắt qua những trang thơ mới để rồi mắt hút vào tương lai mà còn khám phá những phong cách, những bí ẩn sáng tạo nghệ thuật, những mắt thơ” [7, tr. 12]. Chương 1, tác giả dẫn dắt ta vào thế giới thơ đầy cõi mộng của Thế Lữ - người bộ hành phiêu lãng. Chương 2, người đọc lại đắm chìm trong nỗi ám ảnh thời gian của Xuân Diệu, trong đó, tình yêu gắn với yếu tố xác thịt hay là năng lượng tính dục libido bị dồn nén trong người thi sĩ được thỏa mãn qua những vần thơ trữ tình, đắm thắm. Chương 3, Huy Cận, sự khắc khoải không gian. Chương 4, chúng ta lại đến với nhà thơ Nguyễn Bính, đường về “chân quê”. Chương 5, Vũ Hoàng Chương “đào nguyên lạc lối”. Chương 6, người đọc được tìm hiểu thơ Hàn Mặc Tử, một tư duy độc đáo, với những mặc cảm về bệnh tật, những biểu tượng ám ảnh, thế giới thơ ông là một giấc mộng đầy ảo ảnh để thoát khỏi hiện thực đau đớn. Con mắt thơ ra đời đã tạo ra một dư chấn nhỏ trong làng phê bình văn học.

Đỗ Lai Thúy là một trong những nhà phê bình chuyên nghiệp, đổi mới, có ý thức vận dụng những lý thuyết phê bình độc đáo và cũng là người có khả năng vận dụng các lý thuyết để giải mã các tác giả, tác phẩm cổ điển Việt Nam. Nếu như công trình *Con mắt thơ*, ông đã vận dụng thi pháp học vào nghiên cứu Thơ mới thì cuốn *Hồ Xuân Hương - hoài niệm phồn thực*, Đỗ Lai Thúy đã dùng phân tâm học để giải mã hiện tượng đầy bí ẩn Hồ Xuân Hương. Với tác phẩm dày 627 trang, Đỗ Lai Thúy tiếp tục vận dụng phương pháp mới giải thích hiện tượng thơ Hồ Xuân Hương, giải quyết “câu đố” do Hồ Xuân Hương đặt ra, đây là sự có mặt bất khả kháng của cái mà người ta thường gọi là dâm, tục trong thơ của bà. Tác giả đã tìm ra mã khóa thơ Hồ Xuân Hương từ hoài niệm phồn thực, tức là một hệ pháp: tín ngưỡng phồn thực - thờ cúng phồn thực - lễ hội phồn thực - văn hóa dâm tục - thơ Hồ Xuân Hương. Cách tiếp cận này theo tác giả, một mặt khắc phục những hạn chế của những cách tiếp

cận trước như dồn nén - ảm ức - thăng hoa, đồng thời không phủ nhận, loại bỏ các phương pháp đã có mà chỉ biến chúng thành trường hợp cụ thể đúng trong việc giải quyết từng bình diện cụ thể của thơ Hồ Xuân Hương. Ở một góc độ mới vừa có tác dụng giúp tác giả có những phát hiện, khám phá, hoặc những tiên cảm của các nhà nghiên cứu đi trước trong hành trình khám phá thế giới thơ. Công trình là một thành tựu nổi bật trong phê bình văn học dưới ánh sáng của học thuyết Freud.

Từ năm 2000 trở đi, ở Việt Nam, bên cạnh những thành tựu rực rỡ của công việc dịch thuật phân tâm học thì tình hình nghiên cứu học thuyết phân tâm học cũng đã tạo nên một bước nhảy không lồ đầy kiêu hãnh để tiến lên một tầm cao mới.

Năm 2004, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin cho ra mắt cuốn sách *S. Freud và phân tâm học* của Phạm Minh Lăng. Với hơn 375 trang in, tác phẩm đã là một tư trang quý và cơ bản để người đọc đến với phân tâm học một cách nhanh nhất. Cuốn sách gồm 4 chương: Chương 1, là những vấn đề khái luận; Chương 2, tác giả tìm hiểu lý thuyết về cái vô thức, phân tâm học cho rằng: “Cái vô thức không chỉ chứa đầy những nội dung phức tạp mà cường độ hoạt động của nó còn rất mạnh. Nó luôn luôn tìm cách phá rào ngoài ý muốn của chủ thể nhưng con người lại có đầy đủ và biện pháp để kiểm soát nó và hướng nó vào những hoạt động có ích” [4, tr. 62]. Từ đó, Freud đã tìm ra những hành vi sai lạc như lỡ lời, viết sai... và những lý giải về giấc mơ đầy tính thuyết phục, giấc mơ phản ánh những ham muốn trong vô thức của con người. Chương 3, tác giả lại đưa ra những vấn đề cơ bản về lý thuyết tính dục của Freud. Chương 4, tác giả đề cập đến mấy nét về các chứng bệnh tâm thần - phương pháp điều trị và vai trò của cái tôi. Qua công trình này, Phạm Minh Lăng đã hệ thống lại những vấn đề cơ bản của lý thuyết phân tâm học, có một hình dung đầy đủ nhất, toàn diện nhất về học thuyết này. Từ đó, tác giả hoàn tất việc dẫn thân tìm hiểu học thuyết Freud về chiều sâu của nó.

Trong năm 2008, tác giả Hồ Thế Hà cũng có một đề tài khoa học mang tên *Yếu tố phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam 1986 - 2005*. Công trình này gồm 3 chương. Chương 1, tác giả đã nêu ra những khía cạnh ban đầu như: Những vấn đề chung về phân tâm học, quan niệm của phân tâm học về văn học và quá trình hấp thu phân tâm học của truyện ngắn hiện đại Việt Nam 1930 - 1945. Từ 1930 - 1975, với

những tác phẩm ghi lại dấu chân của phân tâm học như những tác phẩm của Nguyễn Thị Hoàng: *Vòng tay học trò, Ngày qua bóng tối, Tuổi Sài Gòn...* Thanh Tâm Tuyền với *Cát lầy*. Nhìn một cách khái quát, các nhà văn đều say sưa và có phần đề cao quá những vấn đề tính dục, một cách sai lệch. Từ 1975 - 2005, văn học nghiêng về đời tư thế sự, có yếu tố phân tâm học như: *Họ đã trở thành đàn ông* của Phạm Ngọc Tiên, *Người sót lại của rừng cười* của Võ Thị Hào, *Vũ điệu của cái bô* của Nguyễn Quang Thân... Sự thể hiện yếu tố phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn này đã có bước đổi mới. Tâm lý con người không miêu tả, lý giải một cách thô lỗ và trần trụi mà xuất phát với những tình thương, sự đồng cảm thực sự. Chương 2, tác giả chứng minh phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam ở giai đoạn này được xem như là một thủ pháp nghệ thuật để chiếm lĩnh hiện thực và cuộc sống, đó còn là sự khai thác chủ đề, đề tài và thể hiện được bản sắc và phong cách sáng tạo. Ở chương 3, tác giả đi sâu khám phá từ bình diện phương thức biểu hiện của: đặc điểm ngôn từ, không gian và thời gian nghệ thuật, cùng các phương thức và mô típ chủ yếu. Trên cơ sở đó, Hồ Thế Hà đi đến nhận xét: “Ở giai đoạn này, việc vận dụng phân tâm học của các nhà văn đã nhuần nhuyễn hơn, đa dạng hơn, có biến hóa, tích hợp và sáng tạo trên cơ sở nền tảng lý thuyết phân tâm học” [2, tr. 23]. Công trình này đã đem lại một hình dung sơ lược về sự thể hiện của yếu tố phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam 1986 - 2005, với những đặc điểm và thành tựu nổi bật.

Tiếp đó, cũng trong năm này, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành cuốn sách *Học thuyết S. Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam* của Trần Thành Hà. Tác phẩm gồm 2 phần: Phần đầu, tác phẩm đã đưa ra được những vấn đề cốt lõi nhất của phân tâm học dẫn người đọc vào những lý thuyết cơ bản nhất của Freud, chẳng hạn: Sự ra đời và phát triển của phân tâm học, vô thức, giấc mơ, nguyên tắc khoái lạc và nguyên tắc thực tại, bản năng sống và bản năng chết, tính dục, những vấn đề đời sống văn học liên quan đến tính dục bộc lộ qua tôn giáo, đạo đức, văn minh, văn học nghệ thuật. Phần 2, tác giả chứng minh sự thể hiện của học thuyết này trong văn học Việt Nam, đây là một vấn đề mới chưa được nghiên cứu nhiều. Trần Thanh Hà, bằng tài năng của mình đã chứng minh sự thể hiện của học thuyết Freud vào văn học Việt Nam dưới nhiều khía cạnh. Từ những luận điểm lớn là một hệ thống những luận điểm nhỏ kết

thành một kết cấu mạng lưới chặt chẽ khoa học. Có thể nói bằng cách mổ xẻ bóc tách từ nhiều phía, tác giả đã tìm đến tận sâu cốt lõi của vấn đề. Công trình xuất hiện đã giải tỏa nhu cầu của thời cuộc, đồng thời, giúp độc giả có cái nhìn khái quát nhất về phân tâm học và sự thể hiện của nó ở trong văn học Việt Nam.

Khi bàn về công trình của Trần Thanh Hà, trên Tạp chí sông Hương tháng 9/2008, Trần Thanh Nhị có bài viết *Một sự thể nghiệm phân tâm học Freud trong văn học Việt Nam*. Với một cách nhìn khách quan, tác giả đã trình bày những nét cơ bản về học thuyết Freud và đánh giá về những thành công của cuốn sách trên do Trần Thanh Hà dày công dệt nên.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn đã cho in tác phẩm *Lý luận phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975* (2009) của Trần Hoài Anh. Trong đó, có một phần đề cập vấn đề “Ứng dụng phân tâm học vào phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975”, ở đây tác giả đã tổng quan được quá trình tiếp nhận lý thuyết phân tâm học từ buổi đầu với các sáng tác của Vũ Trọng Phụng, rồi những công trình nghiên cứu của Trương Tửu, Nguyễn Văn Hanh... cho đến những tác phẩm đặc sắc ứng dụng phân tâm học ở miền Nam trong những năm 70 như: *Các nhà văn nữ Việt Nam 1900 - 1970* (1973) của Uyên Thao, *Mười khuôn mặt văn nghệ hôm nay* (1972) của Tạ Ty... Tựu chung đã hiện lên một cuộc hành trình đầy biến động nhưng cũng đã bắt đầu khai cuộc của phân tâm học ở nước ta trong giai đoạn 1945 - 1975. Cuối cùng Trần Hoài Anh đã kết luận: “Sự hiện hữu của khuynh hướng phê bình phân tâm học là một thực thể tồn sinh trong đời sống lý luận phê bình tạo cho người đọc nhiều sự lựa chọn trong phương thức tiếp nhận các hiện tượng văn học” [1, tr. 195].

Công trình gây được tiếng vang lớn nhất trong làng phê bình văn học Việt Nam bây giờ có lẽ là tập *Bút pháp của ham muốn* do Đỗ Lai Thúy viết năm 2009. Công trình đã được tác giả viết khúc chiết tinh tế, mang lại một món ăn lạ cho người đọc thưởng thức và ngắm nghía. Công trình này gồm 2 phần, phần giới thiệu về phân tâm học nghệ thuật và một phần quan trọng đó là nghiên cứu bút pháp của ham muốn. Tác giả Đỗ Lai Thúy đã thâm nhập trực diện vào phương thức tồn tại của văn học, đi tìm và giải mã cấu trúc vô thức trên văn bản, đề chỉ ra “Bút pháp của ham muốn” của các nhà thơ có dấu ấn phân tâm học như: Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Gia Thiều, Hoàng Cầm, Chế Lan Viên, Xuân Diệu...

Và đặc biệt, năm 2014, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế đã tổ chức Hội thảo khoa học phân tâm học với văn học. Hội thảo đã nhận được 42 bài tham luận từ các Viện, Trường Đại học và các Tạp chí Văn nghệ trong cả nước. Các tham luận đề cập đến các hướng tiếp cận mới mẻ, mở rộng khả năng ứng dụng phân tâm học vào những nội dung liên ngành, liên phương pháp mà nói như tác giả Hồ Thế Hà là kiểu “phê bình phân tâm học tạo sinh” [3, tr. 9]. Nhìn chung, các tham luận tại hội thảo đề cập đến các vấn đề: lý thuyết phân tâm học đã được du nhập vào Việt Nam từ khi nào, với những tiền đề nào? Có bao nhiêu cách hiểu, cách vận dụng và các cách hiểu, cách vận dụng đó khác nhau ra sao? Sự vận dụng lý thuyết phân tâm học đã ảnh hưởng gì đến thực tiễn sáng tạo văn học và tiếp nhận văn học Việt Nam hiện đại? Việc tham chiếu lý thuyết phân tâm học đến từng tác giả, tác phẩm ra sao? Đó là những câu hỏi chính yếu đặt ra để giải quyết trong hội thảo về phân tâm học với văn học, nhằm khẳng định: “tính hiệu năng, tính thực hành khả thi của một phương pháp tiếp cận văn học từ phân tâm học trong tương lai” [3, tr. 10].

Bên cạnh đó, còn có nhiều nhà nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại đã ứng dụng học thuyết phân

tâm học. Trên lĩnh vực này, còn có các tên tuổi đáng chú ý như: Phan Cự Đệ, Trần Đình Sử, Nguyễn Ngọc... Họ đều vận dụng phân tâm học một cách tâm đắc để dẫn sâu vào các tác phẩm nổi danh của: Phạm Thị Hoài, Nguyễn Huy Thiệp, Tạ Duy Anh...

### 3. Kết luận

Trong chuỗi hành trình, trải nghiệm và tiếp nhận phân tâm học từ 1975 đến nay trên các mặt khác nhau của đời sống văn hóa, văn học là bộ phận tiếp nhận đầy đủ hơn cả. Các nhà văn tiếp nhận và không ngừng sáng tạo dựa trên lý thuyết về phân tâm học phù hợp với tình hình đất nước qua các giai đoạn. Đã có lúc, họ tưởng như ngã quy (giai đoạn đầu), một phần là do tình hình chính trị - xã hội của đất nước chưa cho phép, phần khác là do công chúng tiếp nhận những sáng tác được xem là có *ý thức cách tân về bút pháp* này, chưa thực sự cởi mở; ở họ vẫn còn quen với lối viết cũ đã thành rãnh sâu trong ý thức tiếp nhận. Tuy nhiên, với những gì đã đạt được, phân tâm học chứng minh thuyết phục với độc giả về sự tồn tại hợp lý và có giá trị của nó. Điều đó, một mặt khẳng định đất nước đã đổi thay theo đúng tinh thần nhân loại, mặt khác cũng khẳng định ý thức tiếp nhận của công chúng Việt Nam là đúng đắn, là tiến bộ, là hợp quy luật của tri thức loài người./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Hoài Anh (2011), “Vấn đề ứng dụng phân tâm học vào phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1945 - 1975”, *Tạp chí Sông Hương*, (237), tr. 46-52.
- [2]. Hồ Thế Hà (2008), “Hướng tiếp cận từ phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975”, *Tạp chí Sông Hương*, (232), tr. 18-21.
- [3]. Hồ Thế Hà, Nguyễn Thành (chủ biên) (2014), *Phân tâm học với văn học*, NXB Đại học Huế.
- [4]. Phạm Minh Lăng (2000), *Freud và phân tâm học*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5]. Phương Lựu (2001), *Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, NXB Văn học - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [6]. Phạm Văn Sĩ (1986), *Về tư tưởng và văn học hiện đại phương Tây*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [7]. Đỗ Lai Thúy (1997), *Con mắt thơ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Đỗ Lai Thúy (2009), *Bút pháp của ham muốn*, NXB Tri thức, Hà Nội.

### RECEPTION HISTORY OF PSYCHOANALYSIS IN VIETNAM LITERATURE RESEARCH

#### Summary

Psychoanalytic theory came into existence in late 19<sup>th</sup> and early 20<sup>th</sup> century, and had a strong influence on humans' mind history; it backed literary genres to “expose” humans' inner world of nature, exploring the deepest in the human heart. In Vietnam, in early 20<sup>th</sup> century, writers, researchers and literary critics took in and applied this theory in literature research. Although sometimes not taken seriously, it has justified its role, position and value through time and the reader's lenses to survive and create values, contributing importantly to the formation and development of modern Vietnam literature.

Keywords: psychoanalysis, Vietnam literature, theory.

Ngày nhận bài: 3/9/2015; Ngày nhận lại: 18/1/2016; Ngày duyệt đăng: 29/4/2016.